

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN LONG

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sơn Long, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án phát triển sản xuất cộng đồng chăn nuôi Bò cái
vàng sinh sản thôn Ra Pân, xã Sơn Long, thực hiện dự án 2 thuộc chương
trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
xã Sơn Long năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023 NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND huyện Sơn Tây về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 (nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền mặt để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đầu tư công thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội, và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây về việc ủy quyền phê duyệt dự án, phương án sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Sơn Tây;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Biên bản họp ngày 14/10/2024 của tổ thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng. Dự án nuôi Bò cái vàng sinh sản, thôn Ra Pân, xã Sơn Long (Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024);

Căn cứ Công văn số: 12/TTĐ ngày 15/10/2024 của tổ thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng. Dự án nuôi Bò cái vàng sinh sản, thôn Ra Pân, xã Sơn Long (Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án phát triển sản xuất cộng đồng chăn nuôi Bò sinh sản thôn Ra Pân, xã Sơn Long, thực hiện dự án 2 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững xã Sơn Long năm 2024 với các nội dung sau:

- 1. Tên dự án:** Dự án phát triển sản xuất cộng đồng chăn nuôi Bò cái vàng sinh sản, thôn Ra Pân.
- 2. Địa điểm thực hiện:** Thôn Ra Pân, xã Sơn Long.
- 3. Thời gian thực hiện:** 24 tháng.
- 4. Đơn vị quản lý dự án:** Ủy ban Nhân dân xã Sơn Long.

5. Chủ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất: Nhóm cộng đồng dân cư thôn Ra Pân (kèm theo Quyết định thành lập nhóm cộng đồng dân cư số 73b/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND xã Sơn Long). Nhóm trưởng là ông Đinh Văn Sĩa.

6. Nguồn vốn thực hiện: vốn sự nghiệp thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng thuộc Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2024 và nguồn vốn đối ứng của người dân tham gia dự án.

7. Nội dung hỗ trợ:

7.1. Hỗ trợ chi tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu: 03 lớp thực hiện trong vòng 24 tháng kể từ khi Dự án được phê duyệt (1 lớp trước khi cấp giống, 1 lớp khi bò chuẩn bị phối giống, 1 lớp khi bò chuẩn bị sinh sản hoặc sinh sản) với 15 lượt người tham gia, kinh phí 3.450.000 đồng do NSNN hỗ trợ.

7.2. Hỗ trợ 100% con giống Bò cái vàng cho mỗi hộ: 02 con x 12 hộ với kinh phí 541.200.000 đồng do NSNN hỗ trợ; Dân đối ứng các loại vắc-xin cho Bò và các loại thuốc thú y và vật tư y tế cho Bò, thức ăn hỗn hợp cho Bò, công lao động, công làm chuồng còn lại ước kinh phí 262.677.200 đồng.

7.3. Hỗ trợ chi phí xây dựng và quản lý dự án: chiếm tỷ lệ 4,58% tổng kinh phí NSNN hỗ trợ thực hiện dự án để tổ chức thực hiện các hoạt động, quản lý, kiểm tra, giám sát với kinh phí 26.350.000 đồng.

7.4. Hỗ trợ cán bộ kỹ thuật theo dõi hướng dẫn: UBND xã phân công cán bộ Khuyến nông - Thú y xã và thuê cán bộ thú y tại Trung tâm DVNN huyện đến tận nhà người dân tham gia dự án để hỗ trợ kỹ thuật trong suốt thời gian thực hiện dự án, trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật xử lý các loại dịch bệnh trên gia súc (nếu có) từ khi cấp con giống đến khi có kết quả đầu ra dựa theo tình hình sinh trưởng và phát triển của con giống và tình hình chăn nuôi thực tế của các hộ dân tham gia dự án. Số lượng công thuê cán bộ kỹ thuật là 80 công và kinh phí 4.000.000 đồng do NSNN hỗ trợ;

7.5. Học tập các dự án có hiệu quả: sau thời gian 8 - 10 tháng thực hiện dự án, tổ chức cho nhóm cộng đồng dân cư tham quan, học hỏi những cách làm hay, những kinh nghiệm thực tế mang lại hiệu quả cao, những tiến bộ khoa học – kỹ thuật áp dụng phù hợp với điều kiện tự nhiên cho đàn Bò tại địa bàn xã với kinh phí 3.000.000 đồng do các hộ dân đối ứng.

7.6. Hội nghị tổng kết dự án: Sau thời gian 24 tháng thực hiện dự án, UBND xã phối hợp với Đơn vị liên kết và Nhóm cộng đồng dân cư tổ chức hội nghị tổng kết dự án để đánh giá kết quả thực hiện và rút ra bài học kinh nghiệm với kinh phí 1.550.000 đồng do các hộ dân đối ứng.

8. Phương thức hỗ trợ và phương thức mua sắm:

8.1. *Phương thức hỗ trợ:* trực tiếp hỗ trợ vốn cho nhóm cộng đồng, cụ thể như sau:

+ Ngân sách nhà nước đầu tư hỗ trợ cho các hộ dân tham gia dự án: 100% chi phí mua giống bò; 100% chi phí tập huấn kỹ thuật; 100% chi phí hỗ trợ cán bộ kỹ thuật; 100% chi phí xây dựng và quản lý Dự án.

+ Nông dân tham gia dự án thực hiện đóng góp: 100% chi phí mua Thức ăn hỗn hợp cho bò; 100% chi phí mua các loại vắc-xin; 100% chi phí mua hóa chất sát trùng; 100% chi phí mua thuốc tẩy nội ký sinh trùng và thuốc tẩy ngoại ký sinh trùng; 100% chi phí mua Đá liếm; 100% công xây dựng chuồng trại; 100% công chăm sóc bò; 100% chi phí học tập các Dự án có hiệu quả; 100% chi phí Hội nghị tổng kết Dự án.

8.2. *Phương thức mua sắm*: Thực hiện theo quy định tại điểm 1, khoản 2 điều 3 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính và điểm b3, khoản 4, Điều 4 tại Nghị quyết 111/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024, cụ thể chi tiết thực hiện như sau:

- Việc mua sắm được tiến hành theo hình thức UBND xã Sơn Long giao kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đại diện cộng đồng thực hiện, việc mua sắm theo quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và hợp đồng đã ký kết với đơn vị được giao vốn thực hiện dự án; người đại diện cộng đồng tự thực hiện việc mua sắm; đơn vị được giao vốn thực hiện dự án lưu giữ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án để thanh quyết toán theo quy định (*thực hiện theo điểm 1, khoản 2, Điều 3 tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính*). Cơ quan quản lý Dự án (UBND xã Sơn Long) thanh toán cho bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng mua bán có xác nhận ba bên bao gồm chủ dự án, bên cung cấp dịch vụ, hàng hóa và cơ quan quản lý dự án. Chủ dự án có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ chứng minh hoạt động mua sắm, bao gồm hóa đơn bán hàng và chứng từ khác (nếu có) cho cơ quan quản lý dự án chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ từ bên cung cấp (*thực hiện theo điểm b3, khoản 4, Điều 4 tại Nghị quyết 111/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024*), cụ thể như sau:

+ Cơ quan quản lý Dự án (*UBND xã Sơn Long*) giao kinh phí cho Chủ Dự án (*Nhóm cộng đồng dân cư thôn Ra Pân*) tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa theo quy định tại điểm 1 khoản 2 điều 3 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

+ Chủ Dự án (*Nhóm cộng đồng dân cư thôn Ra Pân*) tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa; Cơ quan quản lý Dự án (*UBND xã Sơn Long*) lưu giữ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án để thanh quyết toán cho Đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại điểm b3, khoản 4, Điều 4 tại Nghị quyết 111/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024.

9. Tiêu chuẩn kỹ thuật và số lượng hỗ trợ:

9.1. Tiêu chuẩn, chất lượng con giống, vật tư, nguyên liệu, công cụ, ...

- Giống Bò cái vàng: có độ tuổi ≥ 18 tháng tuổi, Bò có trọng lượng 200 - 210kg/con (trung bình đạt 205kg/con). Bò khỏe mạnh, sạch bệnh, không dị hình,

không dị dạng, phát triển bình thường, không có bệnh tật, đủ điều kiện làm giống. Bò đã được tiêm phòng các loại vắc xin theo quy định.

- Thức ăn hỗn hợp cho bò: xuất xứ tại Việt Nam, sản phẩm của ANT, tỷ lệ Protein thô: $\geq 14\%$, quy cách đóng gói 25 kg/bao, bao bì còn nguyên vẹn, không ẩm mốc, còn hạn sử dụng. (540kg/con*con) tổng cộng 12,960 kg

- Vắc-xin Tụ huyết trùng cho bò: dung tích 25 liều/lọ, (2 liều/con), 48 liều
Xuất xứ: Navetco - Việt Nam.

- Vắc-xin Long mồm lở móng: dung tích 25 liều/lọ, (2 liều/con), 48 liều
Xuất xứ: Navetco - Việt Nam.

- Vắc xin Viêm da nổi cục cho bò: dung tích 25 liều/lọ, (2 liều/con), 48 liều
Xuất xứ: Navetco - Việt Nam.

- Hoá chất sát trùng: hiệu BenKocid, dung tích 1 lít, Xuất xứ: Navetco - Việt Nam.

- Tảng đá liếm: Nhãn hiệu Red Rockies; Xuất xứ: Anh; Thể tích 5 kg/cục, 4 cục/thùng. (3 kg/con, 4 cục/thùng).

- Thuốc tẩy nội ký sinh trùng: loại NAVET-FENBEN, Dung tích: 10gram/gói, Xuất xứ: Navetco - Việt Nam.

- Thuốc tẩy ngoại ký sinh trùng: loại NAVET-MYTOX Dung tích: 100ML/chai, Xuất xứ: Navetco - Việt Nam. (1 lọ Viatox x 300 50ml/con: 1 liều trên con).

- Chuồng trại chăn nuôi: Chuồng được xây dựng xa nguồn nước, nhà ở; Thoáng mát trong mùa nắng và ấm vào mùa đông; Đảm bảo mái cứng, khung cứng, nền cứng; Có hồ chứa phân và máng chứa thức ăn, nước uống. Trụ được làm bằng bê tông hoặc gỗ (lựa chọn loại gỗ chắc, ít mối mọt, ...) nhưng có đế bê tông; Mái ngói hoặc tôn (tôn sắt hoặc tôn proximang); Diện tích chuồng trại tối thiểu đạt 40m².

- Trồng thức ăn xanh: Hộ chăn nuôi Bò phải có đất (tối thiểu 100 m²) để trồng cỏ Voi hoặc cỏ VA06 và các loại thức ăn xanh theo nội dung tập huấn kỹ thuật.

- Phòng trừ dịch bệnh: Phải tiêm phòng vắc xin trước khi mang con giống về địa phương, định kỳ tham gia các cuộc tiêm phòng trên địa bàn xã, có biện pháp phòng trừ dịch bệnh.

9.2. Số lượng con giống, vật tư hỗ trợ:

Tổng số lượng Bò cái vàng giống hỗ trợ là 24 con.

10. Thu hồi, luân chuyển kinh phí:

- Sau 24 tháng kể từ khi bắt đầu Dự án hoặc đến khi Dự án tạo ra sản phẩm, kết thúc chu kỳ sản xuất và tạo được đầu ra cho sản phẩm, các hộ dân tham gia hoàn trả 5% kinh phí hỗ trợ giống, vật tư. UBND xã có trách nhiệm tiếp nhận, mở và nộp tại kho bạc nhà nước để và tổ chức thực hiện cơ chế quay vòng và luân chuyển trong cộng đồng đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, yêu cầu dự án.

T	Họ và tên	Địa chỉ (thôn)	Hộ gia đình thuộc diện	Kinh phí xoay vòng (đồng)
---	-----------	-------------------	---------------------------	------------------------------

1	Đình Văn Sĩa	Ra Pân	Cận nghèo	2.395.833
2	Đình Văn Ta	Ra Pân	Cận nghèo	2.395.833
3	Đình Văn Thiểu	Ra Pân	Hộ nghèo	2.395.833
4	Đình Văn Bơi	Ra Pân	Hộ nghèo	2.395.833
5	Đình Văn Đông	Ra Pân	Cận nghèo	2.395.833
6	A Tuân	Ra Pân	Hộ nghèo	2.395.833
7	Đình Văn Oí	Ra Pân	Cận nghèo	2.395.833
8	Đình Trọng Phú	Ra Pân	Hộ nghèo	2.395.833
9	A Vang	Ra Pân	Thoát nghèo dưới 36 tháng	2.395.833
10	Đình Văn Tha	Ra Pân	Hộ nghèo	2.395.833
11	Đình Văn Quê	Ra Pân	Hộ nghèo	2.395.833
12	Đình Văn Thung	Ra Pân	Hộ nghèo	2.395.833
TỔNG CỘNG				28.750.000

- Trường hợp trong quá trình triển khai thực hiện dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, người có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định việc thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí theo thẩm quyền. Việc xác định mức độ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thực hiện theo quy định hiện hành.

11. Nguồn kinh phí thực hiện Dự án:

Tổng Dự toán thực hiện: **837.677.200 đồng.**

Trong đó:

+ Ngân sách Nhà nước: 575.000.000 đồng;

+ Đối ứng của người dân và huy động khác: 262.677.200 đồng.

(Có Dự toán chi tiết và Thuyết minh Dự án kèm theo)

12. Trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị:

a) *Trách nhiệm của các hộ dân tham gia dự án:*

+ Tiếp nhận, chăm sóc và nuôi dưỡng Bò đã được hỗ trợ đúng mục đích, quy trình thực hiện dự án.

+ Tự làm chuồng trại, chủ động đầy đủ nguồn thức ăn trong chăn nuôi trong suốt quá trình tham gia dự án, nguồn thức ăn đảm bảo theo đúng quy định của dự án.

+ Báo cáo kịp thời cho Trưởng nhóm, Ủy ban nhân dân xã biết khi Bò bị ốm, chết, ... trong quá trình thực hiện dự án.

+ Sau khi kết thúc chu kỳ sản xuất thực hiện dự án các hộ tham gia hoàn lại 5% số vốn Nhà nước hỗ trợ ban đầu cho dự án.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã; Ban quản lý các Chương trình mục tiêu xã; Ban phát triển thôn; Trưởng nhóm và cán bộ tham gia thực hiện dự án:

+ Ủy ban nhân dân xã; Ban quản lý các Chương trình mục tiêu xã tổ chức thực hiện dự án dân chủ, công khai, đúng đối tượng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả dự án; kiểm tra, đôn đốc các hộ thực hiện tốt nội dung dự án; tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 06 tháng, 01 năm và báo cáo đột xuất về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng nông nghiệp); phối hợp với Hội đồng nhân dân xã, Hội Nông dân xã và các hội có liên quan giám sát việc cung cấp giống Bò đến tay hộ dân.

+ Ban phát triển thôn; Trưởng nhóm có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hộ tham gia dự án thực hiện tốt các nội dung của dự án; tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực dự án kịp thời cho Ủy ban nhân dân xã.

+ Cán bộ tham gia thực hiện dự án có trách nhiệm kiểm tra, rà soát xác định đúng đối tượng, đảm bảo điều kiện được hỗ trợ của dự án theo quy định của Nhà nước; đôn đốc, hướng dẫn các hộ tham gia dự án thực hiện đúng quy trình kỹ thuật đã được tiếp nhận từ đơn vị chuyên giao; tổng hợp, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân xã về tiến độ, hiệu quả dự án.

13. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết:

- Các bên tham gia Dự án cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận thông qua Hợp đồng. Bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất và những tổn thất phát sinh khác (nếu có).

- Trong đơn đăng ký tham gia dự án của các hộ gia đình có nêu rõ nội dung cam kết trả một phần kinh phí bằng tiền theo quy định của dự án để thực hiện luân chuyển cho các hộ gia đình thụ hưởng khác. Trường hợp các hộ không thực hiện theo nội dung trong đơn đăng ký sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Mức phạt vi phạm về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm, phương thức thanh toán được các bên cùng tiến hành xác định tùy theo mức độ thiệt hại. Cơ chế xử lý vi phạm áp dụng theo quy chế của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp hộ chăn nuôi, chăm sóc không đảm bảo dẫn tới con giống chết; tự ý giết mổ hoặc bán đi thì phải có trách nhiệm mua lại để chăm sóc hoặc hoàn trả lại cho Ủy ban nhân dân xã bằng số tiền mà xã đã được cấp. Trong suốt quá trình thực hiện, nếu vi phạm một trong những nội dung đã cam kết, sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

- Trường hợp đối tượng đang tham gia thực hiện dự án nhưng không muốn

tiếp tục thực hiện hoạt động quay vòng vốn hoặc không có khả năng tiếp tục thực hiện hoặc không thực hiện đúng cam kết, chủ đầu tư căn cứ vào điều kiện thực tế yêu cầu đối tượng tham gia dự án hoàn trả khoản kinh phí nhà nước đã hỗ trợ; đồng thời điều chuyển cho các đối tượng khác có nhu cầu và đủ điều kiện tham gia.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Công chức Văn hóa - xã hội xã phối hợp với Công chức Tài chính - kế toán xã; Địa chính - nông nghiệp xã, cán bộ khuyến nông xã tổ chức thực hiện và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định; chịu trách nhiệm về định mức hỗ trợ, đối tượng tham gia dự án; chất lượng, chủng loại, số lượng giống Bò; hướng dẫn quy trình phát triển chăn nuôi cho người dân.

- Ban quản lý các CTMTQG xã tham mưu phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn cùng tham gia vào dự án nhằm đảm bảo đầu ra cho sản phẩm; Phối hợp với Phòng Kinh tế hạ tầng huyện để quảng bá xúc tiến thương mại để giới thiệu sản phẩm ra thị trường.

- Sau khi dự án kết thúc, Công chức Văn hóa - xã hội phối hợp với Ban phát triển thôn chịu trách nhiệm thu hồi nguồn vốn của người dân theo quy định; hướng dẫn người dân tiếp tục phát triển dự án có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Điều 4. Văn phòng - thống kê, Tài chính - kế toán, Văn hóa - xã hội, Địa chính - xây dựng và các cán bộ, công chức có liên quan các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Các phòng ban: LĐT BXH, NN&PTNT, TC-KH, KT-HT, TT DV&NN, Dân tộc;
- Kho bạc nhà nước;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- MT và các hội, đoàn thể;
- BQL các CTMTQG;
- Ban phát triển thôn Ra Pân;
- Trưởng thôn Ra Pân;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Thanh Vượt

